

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-PT
Ngày 22 tháng 7 năm 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến;

Ông Tạ Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai phúc thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 11/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1985; địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T.

(Anh Đ, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Hà Đ trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Đ và chị Phạm Thị Thúy H kết hôn năm 2009, có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau. Anh Đ và chị H sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ xin ly hôn chị H.

Về con chung: anh Đ xác nhận anh và chị H có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015 và cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019. Khi ly hôn anh Đ xin nuôi một cháu, chị H nuôi một cháu, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ hiện công tác tại Công an xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thu nhập hàng tháng

là 13.000.000đ (Mười ba triệu), anh có đủ điều kiện kinh tế và thời gian để chăm sóc, nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Đ khẳng định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tư trang riêng và công sức đóng góp: Anh Đ xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Phạm Thị Thúy H là bị đơn trong quá trình tố tụng trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị H xác nhận về điều kiện đăng ký kết hôn, thời gian đăng ký, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân như anh Đ trình bày là đúng. Chị H cũng khẳng định hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm tới nhau. Tuy nhiên chị H chưa đồng ý ly hôn vì muốn giải quyết dứt điểm về tài sản.

Về con chung: Chị H cũng xác nhận chị và anh Đ có 02 con chung là cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015 và cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng chị H. Quan điểm của chị H là xin được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 2.000.000đ/ 1 tháng/ 1 cháu. Chị H hiện đang công tác tại phòng Giáo dục và đào tạo huyện T, tỉnh Phú Thọ, thu nhập hàng tháng là 9.300.000đ (Chín triệu, ba trăm nghìn), chị có đủ điều kiện kinh tế, thời gian chăm sóc các con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị H không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung. Chị đã được Tòa án giải thích nhưng chị không có điều kiện để nộp tạm ứng án phí nên chị không yêu cầu.

Về tư trang riêng và công sức đóng góp: Chị H xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không ai có yêu cầu gì khác.

Tại Bản án sơ thẩm số: 11/2022/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Đ. Xử cho anh Hà Đ được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015 đến khi cháu T thành niên; Giao cho anh Hà Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019 kể từ tháng 5/2022 đến khi cháu M thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Kháng cáo: Ngày 09 tháng 5 năm 2022, bị đơn chị Phạm Thị Thúy H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đ; giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tại phiên tòa chị Phạm Thị Thúy H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cung cấp chứng cứ mới là chiếc USB. Tại phiên tòa chị không đồng ý ly hôn anh Hà Đ vì con còn nhỏ và chưa giải quyết về tài sản. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019 vì cháu còn nhỏ, hay bị ốm đau cần sự chăm sóc của người mẹ.

Tại phiên tòa anh Hà Đ nhất trí để chị Hoà sẽ trực tiếp chăm sóc cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019, anh Đ sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Thúy H; Công nhận sự tự nguyện của các đương sự về con chung. Sửa bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung kháng cáo:

[1.1]. Đối với kháng cáo có nội dung đề nghị không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Đ, Hội đồng xét xử thấy: Anh Đ và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T và chung sống với nhau đã được 12 năm. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống cả hai đều thừa nhận sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Việc chị Hoà kháng cáo cho rằng không đồng ý ly hôn với anh Đ do xác định vẫn còn tình cảm với anh Đ và vì hai con chung còn quá nhỏ là không có căn cứ. Tại Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương (BL 34) xác nhận có xảy ra mâu thuẫn giữa anh Đ, chị H và giữa chị H với gia đình nhà chồng, hiện nay chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Ngoài ra chị H xác định anh Đ có quan hệ tình cảm ngoài luồng với người phụ nữ khác từ năm 2011. Trong các lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm chị H đã có bản khai anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Tại cấp phúc thẩm chị H nộp bổ sung một USB thể hiện tin nhắn của anh Đ với người phụ nữ khác, điều đó khẳng định vợ chồng đã có sự rạn nứt, mâu thuẫn. Lẽ ra chị H muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để về chung sống cùng

nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con cái, chị phải có biện pháp nhưng ngược lại chị không có biện pháp gì mà chị lại cung cấp thêm tài liệu chứng cứ cho việc anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị H không đồng ý ly hôn với lý do vì con còn nhỏ chứ không phải còn tình cảm với anh Đ. Theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy có căn cứ cho ly hôn theo yêu cầu của một bên. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện T xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ, xử cho anh Đ được ly hôn chị H là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn của chị H không có cơ sở không được chấp nhận.

[1.2]. Đối với kháng cáo có nội dung đề nghị xem xét giải quyết cho chị được nuôi cả hai con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Đ, chị H đều thống nhất xác định có hai con chung là Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015 và Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019. Khi ly hôn cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy theo quy định tại Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên nên nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh Đ đều chính đáng. Tuy nhiên khi xem xét, quyết định giao con chung để đảm bảo sự phát triển của các cháu thì thấy rằng cả chị H và anh Đ đều có công việc, thu nhập ổn định, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định giao cho anh Hà Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019, chị Phạm Thị Thuý H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015 là phù hợp quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phạm Thị Thuý H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019 vì cháu còn nhỏ và hay bị ốm đau, anh Hà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015. Anh Hà Đ nhất trí như đề nghị của chị Phạm Thị Thuý H. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh Đ về việc giao người trực tiếp chăm sóc con chung.

Do vậy kháng cáo về nuôi cả hai con chung của chị Phạm Thị Thuý H không có căn cứ chấp nhận.

[1.3]. Đối với kháng cáo có nội dung đề nghị xem xét giải quyết tài sản chung, nợ chung của hai vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Tòa án cấp sơ thẩm anh Đ và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nay chị H kháng cáo đề nghị giải quyết phần tài sản là vượt quá phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của chị H về yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung. Đối với nội dung này, anh Đ, chị H có quyền khởi kiện vụ án tranh chấp chia tài sản chung sau ly hôn để giải quyết theo quy định.

Từ những nhận định tại mục [1.1], [1.2], [1.3] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Thuý H, sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 11/2022/HNGĐ - ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ, phù hợp với quy định nên được chấp nhận.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Phạm Thị Thuý H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Thúy H. Công nhận sự thoả thuận của anh Đ, chị H về việc giao trực tiếp chăm sóc con chung. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 11/2022/HNGĐ-ST ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, Điều 246, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Đ. Xử cho anh Hà Đ được ly hôn với chị Phạm Thị Thúy H.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Thúy H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Bảo M, sinh ngày 15/01/2019 kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu M thành niên; Giao cho anh Hà Đ được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Quang T, sinh ngày 07/01/2015, kể từ tháng 7/2022 đến khi cháu T thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Hà Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2020/0006666 ngày 15/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Nay chuyển thành án phí.

- Án phí phúc thẩm: Chị Phạm Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2020/0006809 ngày 11/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Các quyết định khác của Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS H. T;
- TAND H. T;
- Các đương sự;
- Lưu: HSYA, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Thu Huyền

